

AMCHAM



***KIẾN NGHỊ GIẢI QUYẾT CÁC
BẤT CẬP CỦA NGHỊ ĐỊNH
46/2026-NĐ-CP VÀ NGHỊ
QUYẾT 66.13/2026/NQ-CP***

Đại diện trình bày:

.....

**Ban Thực phẩm và Đồ uống
AmCham Việt Nam**



Bất cập 1: Chậm trễ Thông quan Hàng hóa Nhập khẩu

Thực tế & Khó khăn

- CHƯA CHỈ ĐỊNH CƠ QUAN KIỂM TRA NHÀ NƯỚC, HẢI QUAN KHÔNG CÓ CĂN CỨ THÔNG QUAN.
- QUY TRÌNH 3 BƯỚC NHIỀU KHÊ, PHỨC TẠP:
 - Cơ quan có thẩm quyền quyết định hình thức kiểm tra
 - Cơ quan nhà nước kiểm tra
 - Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận kết quả, cấp xác nhận hàng đạt chất lượng nhập khẩu
- **Hệ quả:** Hàng hóa ùn tắc tại cảng, tăng chi phí, giảm doanh thu, dòng tiền và khả năng duy trì hoạt động kinh doanh.

Kiến nghị

- **Gia hạn thực thi ND 46 đến 01/06/2026**
- **Cho phép tiếp tục áp dụng cơ chế kiểm tra hiện hành trong giai đoạn chuyển tiếp**
- **Sửa đổi ND46 đơn giản hóa quy trình kiểm tra (1 bước)**



NHẬP KHẨU

Thời gian chờ
07 NGÀY

CLOSED



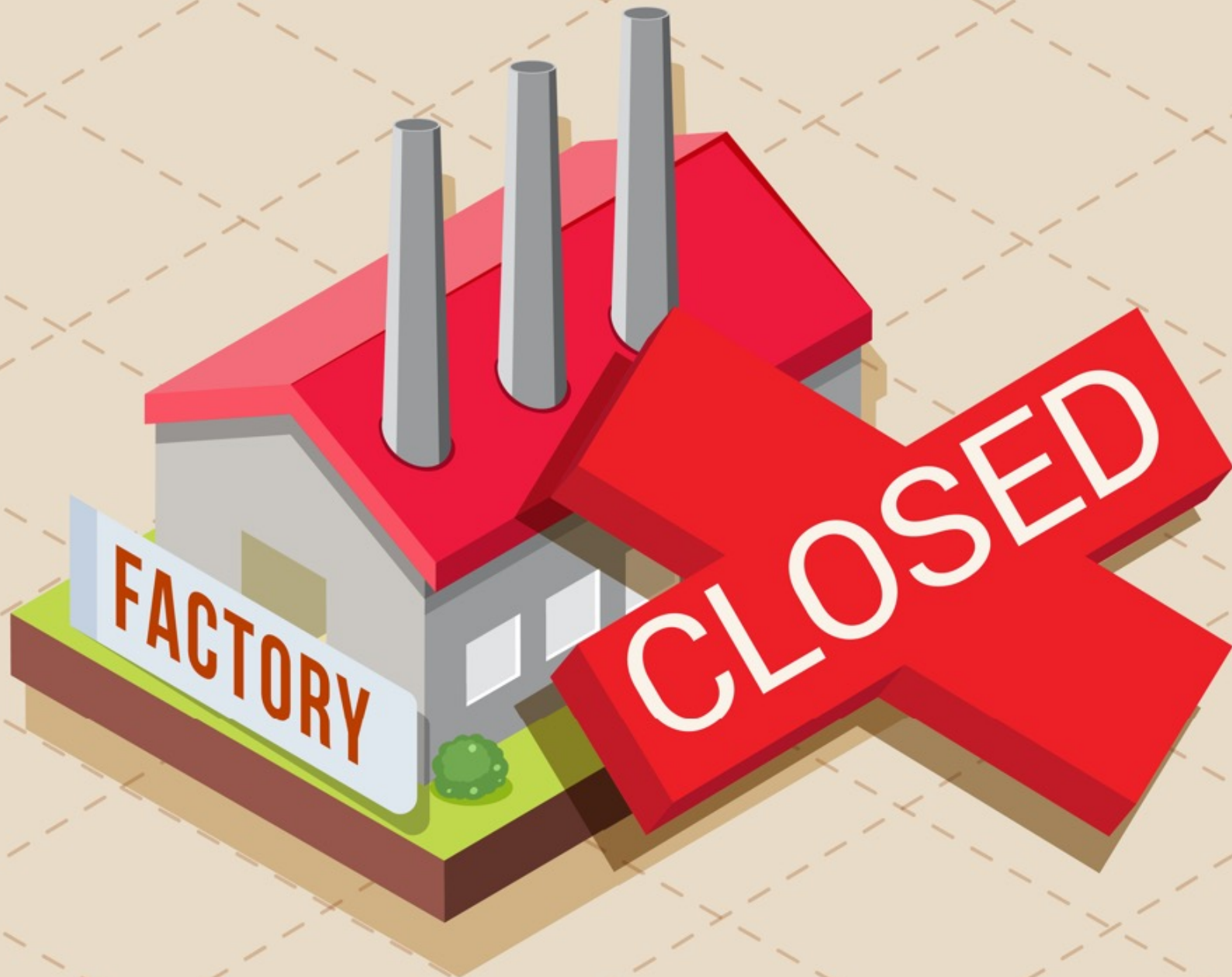
Bất cập 2: yêu cầu công bố hợp quy & kiểm tra NN về ATTP cho nguyên liệu nhập khẩu để SX nội bộ

Thực tế & Khó khăn

- NGUYÊN LIỆU PHẢI KIỂM TRA NHÀ NƯỚC TRƯỚC KHI THÔNG QUAN,
- NGUYÊN LIỆU, PHỤ GIA, DỤNG CỤ, BAO BÌ CÓ QUY CHUẨN KỸ THUẬT PHẢI CÔNG BỐ HỢP QUY.
- **Hệ quả:** KÉO DÀI QUÁ TRÌNH THÔNG QUAN, DOANH NGHIỆP THIẾU NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT NGUY CƠ PHẢI ĐÓNG CỬA

Kiến nghị

- **Miễn công bố hợp quy đối với phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, dụng cụ và bao bì tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm có Quy chuẩn kỹ thuật nhập khẩu phục vụ sản xuất nội bộ, không lưu thông ra thị trường**



THIẾU
nguyên vật liệu



Bất cập 3: Bất cập về yêu cầu cung cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho hàng nhập khẩu

Thực tế & Khó khăn

- Cơ sở sản xuất thực phẩm và cơ sở kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, dụng cụ – bao bì tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm phải có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP
- **Hệ quả:** Doanh nghiệp nước ngoài không thể cung cấp GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP, không hoàn thành được hồ sơ công bố hợp quy, tạo rào cản thương mại, không phù hợp thông lệ quốc tế.
- Doanh nghiệp trong nước đã áp dụng các hệ thống quốc tế được các nước công nhận (GMP, HACCP, ISO 22000, IFS, FSSC 22000...) vẫn phải xin thêm GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP. Nguy cơ phải dừng sản xuất trong quá trình chờ cấp giấy

Kiến nghị

- Cho phép doanh nghiệp sử dụng các chứng nhận quốc tế như HACCP, ISO 22000, IFS, FSSC 22000 hoặc tương đương thay cho Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, nhằm tránh phát sinh rào cản nhập khẩu và bảo đảm phù hợp thông lệ quốc tế.

CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

TÔI KHÔNG THỂ
CUNG CẤP CHỨNG NHẬN
THEO YÊU CẦU.



- 1 _____

- 2 _____

- 3 _____

- 4 _____





Bất cập 4: Thực thi không thống nhất tại các địa phương

Thực tế & Khó khăn

- Địa phương tạm dừng xử lý hồ sơ đang hiệu lực và yêu cầu làm lại
- Không thống nhất trong áp dụng quy định về thay đổi nhãn, quảng cáo giữa các địa phương

Hệ quả:

- Gián đoạn kế hoạch sản xuất, in ấn, tung sản phẩm ra thị trường, gián đoạn chuỗi cung ứng, phát sinh chi phí lớn
- Gián đoạn quảng cáo của Nhóm TPBS có công bố sức khỏe trong giai đoạn chuyển tiếp 24 tháng do hồ sơ mới phải có Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm theo Nghị quyết 66.

Kiến nghị

- Cho phép tiếp tục tiếp nhận và xử lý các văn bản thông báo thay đổi đối với các hồ sơ tự công bố sản phẩm thực phẩm còn hiệu lực trong thời hạn chuyển tiếp 12 tháng.
- Có chỉ đạo thống nhất toàn quốc, tránh áp dụng quy định khác nhau.
- Cho phép miễn giấy phép quảng cáo trong 24 tháng đối với nhóm TPBS có công bố sức khỏe để doanh nghiệp hoàn tất chuyển đổi sang hình thức đăng ký công bố theo quy định mới.



Bất cập 5: Thời gian và cơ chế chuyển tiếp

Thực tế & Khó khăn

Khoản 2 Điều 15 Nghị quyết 66.13

- DN phải làm lại hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng sau 12 tháng dù công thức không thay đổi gây Tăng gánh nặng thủ tục & chi phí do phải kiểm nghiệm lại toàn bộ sản phẩm.
- Quá tải hệ thống quản lý nhà nước \Rightarrow nguy cơ tắc nghẽn, kéo dài thời gian giải quyết.
- Thời gian chuyển tiếp 12 tháng không đủ \Rightarrow không khả thi, dễ gây gián đoạn kinh doanh.

Kiến nghị

- **Kéo dài thời gian chuyển tiếp lên 24 tháng.**
- **Cho phép bổ sung hồ sơ bằng thông báo thay vì nộp mới toàn bộ.**

SỞ Y TẾ TỈNH

CHI CỤC ATTP

PHÒNG KIỂM NGHIỆM

QUÁ TẢI

QUÁ TẢI

QUÁ TẢI





Bất cập 7: Bất cập quy định đăng ký công bố SP theo yêu cầu của NQ 66

Thực tế & Khó khăn

- Phòng kiểm nghiệm quốc tế phải theo mẫu cứng của Việt Nam Hạn chế phòng kiểm nghiệm quốc tế trong khi một số chỉ tiêu trong nước chưa đáp ứng, chưa phù hợp cam kết WTO.
- Quy định chồng chéo: Sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ dưới 36 tháng tuổi phải xin hai giấy phép lưu hành theo NQ 66 và NĐ 46, làm tăng đáng kể thời gian và chi phí.
- Hồ sơ đăng ký phức tạp, số lượng giấy tờ và thời gian thực hiện tăng mạnh, không có bằng chứng cải thiện an toàn thực phẩm, chủ yếu quản lý trên hồ sơ.

Kiến nghị

- Đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Y tế rà soát và điều chỉnh các quy định đăng ký bản công bố sản phẩm của NQ 66 theo hướng phân theo nhóm sản phẩm nguy cơ và phù hợp thông lệ quốc tế, giảm chồng chéo và rào cản không cần thiết cho doanh nghiệp.

CHI PHÍ KINH TẾ

Tổn phí gần 9.000 tỷ đồng
mỗi năm

TĂNG THỦ TỤC ĐĂNG KÝ

Tăng 425% trong
các yêu cầu đăng ký



NGUY CƠ THIẾT HẠI KINH TẾ

Nguy cơ thiệt hại
23 tỷ đô la mỗi năm



TĂNG THỦ TỤC TỰ CÔNG BỐ

Tăng 620% trong
các yêu cầu tự công bố



THỜI GIAN XỬ LÝ

Thời gian chờ 3 tháng 7 ngày

HELP





Quy trình và thủ tục đăng ký quá chặt

- Bản chất thực phẩm bảo vệ sức khỏe vẫn là thực phẩm khi trên nhãn sản phẩm và quảng cáo, TPBVSK đều đã phải ghi “thực phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh”
- việc áp dụng quy định của dược phẩm vào TPBVSK là chưa phù hợp.
- Việt Nam sắp ký kết Bản hài hòa Asean về thực phẩm bảo vệ sức khỏe, Việt Nam nên tham chiếu đến các nội dung tại thỏa thuận này.
- Nhiều nước không phải đăng ký thực phẩm bảo vệ sức khỏe như Hồng Kong, Singapore, Hàn Quốc (đối với sản phẩm nhập khẩu), Mỹ, New Zealand. Một số nước có đăng ký nhưng đăng ký tại địa phương như Đức
- Quy trình và hồ sơ đăng ký thực phẩm bảo vệ sức khỏe chưa phù hợp với thông lệ Quốc Tế với thời gian đăng ký khoảng từ 1-2 năm



Đăng ký bản công bố theo NQ 66.13/2026

Thực tế & Khó khăn

- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 15: Thời gian **chuyển tiếp 24 tháng là quá ngắn** khi DN và cơ quan quản lý cần nộp/thẩm định hồ sơ đăng ký cho hàng chục ngàn hồ sơ TPBVSK.
- Tạo ra gánh nặng chi phí và hành chính cho doanh nghiệp khi phải thực hiện lại quy trình đăng ký công bố, phát sinh chi phí kiểm nghiệm.
- Nguy cơ Doanh nghiệp không thể đưa sản phẩm vào Việt Nam nữa, ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận của người tiêu dùng với các sản phẩm TPBVSK tốt
- Cơ quan chức năng và các phòng kiểm nghiệm phải tiếp nhận và xử lý hàng ngàn hồ sơ trong thời gian ngắn là rất lớn.

Kiến nghị

- **Kéo dài thời gian chuyển tiếp từ 24 tháng lên 60 tháng đối với nhóm TPBVSK.**
- **Sửa đổi Luật ATTP & Nghị định thi hành Luật theo hướng hòa hợp Asean & các nước trên thế giới về thực phẩm bảo vệ sức khỏe.**



Các quy định cần hướng dẫn khi Đăng ký bản công bố theo NQ66.13/2026

Cục An Toàn Thực phẩm cần ban hành hướng dẫn/sổ tay hồ sơ đăng ký công bố và tổ chức các lớp đào tạo chi tiết chuẩn bị hồ sơ đăng ký công bố và thực hiện NQ66.13/2026.

Đề xuất làm rõ:

- Đối với các hồ sơ đã nộp và chưa được phê duyệt, đề xuất cho phép doanh nghiệp bổ sung trực tiếp các giấy tờ vào bộ hồ sơ đã nộp, thay vì phải nộp lại một bộ hồ sơ hoàn toàn mới.
→ Lý do là nhiều thành phần hồ sơ theo quy định cũ và mới có tính tương đồng (ví dụ: Giấy chứng nhận GMP, Giấy chứng nhận lưu hành tự do...). Cách xử lý này sẽ giúp tránh quá tải trong việc nộp lại hồ sơ từ đầu, đồng thời rút ngắn thời gian thẩm định.
- Đối với các sản phẩm đã được cấp số Đăng ký công bố, trong thời gian doanh nghiệp nộp hoàn thiện hồ sơ đăng ký công bố theo yêu cầu của NQ66.13/2026 thì số Đăng ký công bố đã được cấp sẽ được tiếp tục hiệu lực theo điều khoản chuyển tiếp của NQ66.13/2026.



*Thank
you*

